

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2020/HS - ST

Ngày: 18-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm.

2/ Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 286/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2020/QĐXXST-HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bửu G**, sinh ngày 23/7/1994. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số x, Đường NCT, Tổ x1, Khu x2, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 18/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 229/2015/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/7/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người làm chứng: Mai Thị TV; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/7/2020, trong lúc Nguyễn Bửu G và bạn gái là Mai Thị TV, sinh năm 1991, cư trú tại xã TP, huyện T, tỉnh Bến Tre đang ở phòng số 14 của nhà nghỉ TT, địa chỉ tại phường TB, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì người nam tên P (Không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) điện thoại hỏi G đang ở đâu, có chỗ sử dụng ma túy không thì G kêu P đến phòng số 14 của nhà nghỉ TT để cùng sử dụng ma túy. Tiếp đó, P cùng người nam tên B (Không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) đến phòng số 14 cùng G và TV sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy thì B đi về trước rồi G mượn xe mô tô (Không rõ nhãn hiệu, biển số) của người nam tên B1 (Không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) ở khu vực chợ BT thuộc phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương chở P về nhà của B rồi G điều khiển xe mô tô quay lại nhà nghỉ TT. Đến

khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 21/7/2020, P tiếp tục đến phòng số 14 của nhà nghỉ TT gặp G, lúc này TV đang nằm ngủ trên giường nên P đưa cho G 01 (một) gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine và kêu G lấy gói ma túy để sử dụng, khi nào G có tiền thì trả lại P nên G hỏi P gói ma túy bao nhiêu tiền thì P nói gói ma túy trên có giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng thì G đồng ý mua và cất gói ma túy dưới gối ngủ. Tiếp đó, G điều khiển xe mô tô chở P về nhà của P tại khu vực Cảng BL thuộc phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương rồi G đến nhà của Bo để nhờ Bo chở G đến nhà nghỉ Thanh Trà còn Bo điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 21/7/2020, Công an phường TB nhận được tin báo của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1990 (là nhân viên nhà nghỉ TT) về việc Nguyễn Bửu G có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 14 của nhà nghỉ TT nên Công an phường TB tiến hành kiểm tra, do nghi vấn G cất giấu ma túy dưới gối ngủ nên lực lượng Công an yêu cầu G giở gối lên thì phát hiện 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng mà G khai nhận là ma túy, loại Methamphetamine G mua của Phúc và việc G mua ma túy thì Mai Thị TV không biết nên Công an phường TB tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Bửu G, vật chứng thu giữ từ Nguyễn Bửu G gồm: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng; 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE, màu đen và 01 (một) con dao, cán màu đen.

Ngày 27/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 468/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín trong 01 (một) bì thư có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Bửu G, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn L và hình dấu đỏ của đồn Công an phường TB, thành phố M, tỉnh Bình Dương là ma túy, khối lượng: 4,0361 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định: 3,9788 gam (đã được niêm phong). Số ma túy hoàn lại sau giám định trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Mai Thị TV, quá trình điều tra xác định: Khi TV đang ngủ thì P bán ma túy cho G, việc G mua và cất giấu ma túy dưới gối ngủ trong phòng số 14 của nhà nghỉ TT, TV không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý Mai Thị TV về hành vi đồng phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy với Nguyễn Bửu G.

Đối với người nam tên P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Bửu G tại phòng số 14 của nhà nghỉ TT, do G không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người nam tên B có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Bửu G, Mai Thị TV và P do G không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu hồng, có sim số 0364.693.xxx, số IMEI 1: 355515204161697, số IMEI 2: 355515204161705 thu giữ của Nguyễn Bửu G không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Thủ Dầu Một đề đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả cho Nguyễn Bửu G.

Đối với 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE, màu đen thu giữ của Nguyễn Bửu G là loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép nên ngày 18/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-XPHC xử phạt G số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đối với 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE, màu đen và 01 (một) con dao, cán dao màu đen để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 293/CT-VKS-HS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Bửu G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu G mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Bửu G, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn L và hình dấu đỏ công an phường TB, thành phố M, tỉnh Bình Dương; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine trọng lượng sau giám định 3,9788 gam (Theo kết luận giám định số 468/MT-PC09 ngày 27/7/2020); 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có cán màu đen. Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu hồng có sim số 0364 693xxx, số Imei: 355515204161697, số Imei: 355515204161705 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi cất giữ 4,0361 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng lại không tích cực cải tạo, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là phần tử nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Bửu G, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn L và hình dấu đỏ công an phường TB, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine trọng lượng sau giám định 3,9788 gam (Theo kết luận giám định số 468/MT-PC09 ngày 27/7/2020); 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có cán màu đen. Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu hồng có sim số 0364 693xxx, số Imei: 355515204161697, số Imei: 355515204161705 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu G 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2020.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Nguyễn Bửu G, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn L và hình dấu đỏ công an phường TB, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là Methamphetamine trọng lượng sau giám định 3,9788 gam (Theo kết luận giám định số 468/MT-PC09 ngày 27/7/2020); 01 (một) roi điện có ký hiệu 928TYPE màu đen; 01 (một) con dao bằng kim loại có cán màu đen.

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia màu hồng có sim số 0364 693xxx, số Imei: 355515204161697, số Imei: 355515204161705 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 021.21 ngày 30/10/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo